

Thách thức của các doanh nghiệp bảo hiểm TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP

ThS. Hồ Công Trung

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

Bảo hiểm là một ngành có truyền thống trên thế giới nhưng đối với Việt Nam vẫn là một ngành mới mẻ. Tuy nhiên, ngay sau khi mở cửa thị trường bảo hiểm từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, thị trường bảo hiểm Việt Nam luôn có những bước phát triển vượt bậc, với tốc độ tăng trưởng hàng năm luôn đạt trên hai con số. Tính đến hết năm 2006, tổng phí bảo hiểm thu được là 14.800 tỷ đồng. Không chỉ thực hiện tốt chức năng lá chắn bảo vệ đối với doanh nghiệp, các tổ chức và người dân, ngành bảo hiểm cũng đã đầu tư vào nền kinh tế 35.000 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với sự tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế, mức sống của người dân không ngừng được cải thiện thì nhu cầu về dịch vụ bảo hiểm ngày càng trở thành một dịch vụ thông dụng đối với đông đảo tầng lớp nhân dân.

Những thách thức của quá trình hội nhập

Mặc dù là một lĩnh vực mới nhưng với những cam kết khi gia nhập WTO, từ 1/1/2008, các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài không bị hạn chế kinh doanh trên lĩnh vực bảo hiểm, ngành bảo hiểm sẽ là một trong những lĩnh vực bị cạnh tranh gay gắt. Sẽ có rất nhiều nguy cơ và thách thức mà các Công ty bảo hiểm đang và sẽ gặp phải, trong đó các lĩnh vực nhạy cảm nhất đó

là nguồn nhân lực, trình độ quản lý, hệ thống công nghệ thông tin và việc phát triển sản phẩm mới. Để có thể tồn tại và phát triển trong quá trình hội nhập toàn cầu hóa, các Công ty bảo hiểm trong nước cần lựa chọn các giải pháp phù hợp.

Trước hết, liên quan đến lĩnh vực nhân lực. Theo số liệu điều tra của Học viện Tài chính, hiện tại chỉ có khoảng 400 cán bộ chuyên môn của ngành bảo hiểm được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực bảo hiểm, 15% số lượng cán bộ chuyên môn được đào tạo lại, đào tạo nâng cao hàng năm^(*). Như vậy, cán bộ chuyên môn làm bảo hiểm đang thiếu rất nhiều, đặc biệt là các chuyên gia trong lĩnh vực tính phí, đầu tư, quản lý rủi ro. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt là đội ngũ quản lý tầm trung cũng đang bị thiếu hụt nên xảy ra khá phổ biến tình trạng lòi kéo cán bộ giữa các công ty.

Thứ hai, đó là vấn đề liên quan đến trình độ quản lý. Trình độ của đội ngũ quản lý doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp bảo hiểm nói riêng đều ở mức thấp so với các doanh nghiệp nước ngoài. Tận dụng kinh nghiệm và trình độ quản lý của các chuyên gia nước ngoài là một trong những trọng tâm quan trọng. Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm

trong nước đều chưa hoặc có rất ít các chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước tham gia quản lý doanh nghiệp. Đây sẽ là một thiệt thòi rất lớn trong quá trình hội nhập.

Trong điều kiện hiện nay, việc áp dụng công nghệ tin học trong kinh doanh có ý nghĩa then chốt đối với sự thành công của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế, các doanh nghiệp bảo hiểm chưa chú trọng đến lĩnh vực này. Hiện nay, chỉ có một số doanh nghiệp bảo hiểm lớn như Bảo Minh, Bảo Việt đã và đang đầu tư để mua hoặc xây dựng chương trình phần mềm, hệ thống mạng, còn hầu hết các doanh nghiệp khác đều chưa có hoặc chỉ có các phần mềm thông dụng phục vụ công việc hàng ngày.

Một nội dung quan trọng đó là việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới. Trong những năm vừa qua, nền kinh tế Việt Nam phát triển với tốc độ cao và ổn định, đời sống nhân dân đã được cải thiện đáng kể nên phát sinh rất nhiều nhu cầu mới về dịch vụ bảo hiểm. Tuy nhiên, số liệu thống kê cho thấy toàn thị trường mỗi năm chỉ cung cấp thêm từ 5 đến 8 loại hình sản phẩm mới, rất nhiều sản phẩm cũ vẫn đang được triển khai. Theo kinh nghiệm, đối với những nước đang trong giai đoạn phát triển

(Xem tiếp trang 26)

(*) Số liệu điều tra của Ban quản lý dự án thành lập Viện Bảo hiểm Việt Nam - Học viện Tài chính.

Thực tế, trong nhiều trường hợp, nhiệm vụ chính của Giám đốc trong doanh nghiệp là công tác quản trị, chứ không phải là người đảm nhận về chuyên môn. Đối với các doanh nghiệp lớn, mô hình tổ chức của Công ty có thể gồm Tổng Giám đốc và các Giám đốc phụ trách về chuyên môn, hoàn toàn có thể đáp ứng được các quy định nói trên. Còn đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, với cơ cấu tổ chức gọn nhẹ nhằm giảm thiểu chi phí, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì việc đáp ứng các quy định trên thực sự khó khăn. Đồng thời, quy định một công ty phải có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề và một người thì không được sử dụng chứng chỉ hành nghề để kinh doanh trong nhiều doanh nghiệp là không phù hợp đối với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ. Với quy mô nhỏ, số lượng hàng hoá và dịch vụ cung cấp ra bên ngoài ít thì yêu cầu trên là không cần thiết. Vì vậy, nên chăng có sự thay đổi trong quy định về thủ tục cho doanh nghiệp như thay đổi quy định trên thành "trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề của Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc) hoặc cá nhân khác đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề".

Thứ sáu, đối với các ngành nghề có điều kiện nhưng chưa được quy định cụ thể điều kiện là gì?

Đối với các ngành nghề được liệt kê trong danh mục ngành nghề có điều kiện, nhưng lại chưa có quy định cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền chuyên ngành về điều kiện cần đáp ứng thì không có một hướng dẫn cụ thể nào cho doanh nghiệp cũng như các cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Ví dụ đối với ngành nghề kinh doanh bất động sản là ngành nghề có yêu cầu về vốn pháp định nhưng chưa quy định cụ thể về mức vốn pháp định. Hiện tại, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội tạm ngừng thực hiện đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề này. Rõ ràng, việc này có ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của doanh nghiệp. Vậy, nên chăng có sự phối hợp đồng bộ hơn nữa giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hoặc để bảo đảm quyền lợi của doanh nghiệp, nên có quy định rõ ràng cho phép doanh nghiệp được đăng ký và doanh nghiệp phải đáp ứng được điều kiện trong vòng một thời hạn nhất định khi có văn bản hướng dẫn cụ thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền./.